

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Báo cáo BTL tuần 1

Thiết kế & Xây dựng phần mềm

Đề tài: Thiết kế & xây dựng hệ thống bán quần áo thời trang

Giáo viên hướng dẫn : Ths. Đỗ Văn Uy

Thực hiện :

- | | | |
|--------------------|---|----------|
| 1. Nguyễn Văn Linh | : | 20187180 |
| 2. Ngô Văn Quân | : | 20187193 |
| 3. Lê Thị Liên | : | 20175978 |
| 4. Vũ Hữu Quốc Bảo | : | 20187160 |

Hà Nội, tháng 10 năm 2021

Table of Contents

.....	1
Phần I - KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG	3
1. Giới thiệu.....	3
2. Mục tiêu.....	3
3. Yêu cầu đối với web:	4
3.1: Với khách hàng:	4
3.2: Với người quản trị:	4
4. Phạm vi.....	5
5. Tác nhân:	5
Phần II – KHẢO SÁT VÀ PHÂN TÍCH HỆ THỐNG	6
I – PHÂN TÍCH YÊU CẦU ĐỀ	6
1. CHỨC NĂNG	6
2. YÊU CẦU ĐẶT RA.....	6
Chương III. PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG	8
I. KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG VÀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG MỚI	8
2. PHÂN TÍCH HỆ THỐNG.....	8
2.1 Xác định yêu cầu của website bán quần áo qua mạng	8
• Biểu đồ UC tổng quan:.....	10
D/ Phân rã chức năng Use case hệ thống :	10
Biểu đồ use case 1 : Tương tác giữa khách hàng với client và khách hàng với server.	11
Biểu đồ use case 2: Tương tác giữa quản trị viên với client và client với server.....	12
• Tìm kiếm sản phẩm trên website:.....	13
• Đặt mua hàng:.....	15
• Xóa một mặt hàng trong hóa đơn:	17
• Sửa một mặt hàng trong hóa đơn:	19
• Thêm mới mặt hàng:	21
• Sửa thông tin mặt hàng:.....	23
• Xóa thông tin mặt hàng :.....	25
• Thống kê hàng hóa:	27

Phần I - KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG

1. Giới thiệu

- Hiện nay tại cửa hàng Ngọc Lan với sự phát triển không ngừng của ngành thời trang thì nhu cầu của con người ngày càng tăng. Khi chúng tôi đến cửa hàng để khảo sát thì thấy, khách hàng phải đi xếp hàng từ sớm để mua hàng, còn rất nhiều khách hàng ở tỉnh khác muốn mua hàng nhưng không được vì khoảng cách địa lý và họ cũng không có nhiều thời gian, để thuận tiện cho việc trao đổi mua bán cửa hàng quyết định lập một website.
- *NgocLan.com* là một trong những website đặc thù áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động bán quần áo cũng như các mặt hàng thời trang qua mạng và sau này sẽ có xu hướng mở rộng. Và là một cửa hàng chuyên nhập quần áo từ các công ty phân phối nổi tiếng như Nike, Mango, Ovs, Typo,... để bán lẻ lại cho người tiêu dùng. Việc giao dịch với khách hàng chủ yếu diễn ra trên website.

2. Mục tiêu

- Mục tiêu chung tôi xây dựng trang web này nhằm giúp cho khách hàng có thể mua hàng trực tiếp từ xa thông qua mạng internet. Khách hàng ở nhà hay tại cửa hàng vẫn có thể dễ dàng tham khảo thông tin sản phẩm mình tìm, so sánh giá cả các mặt hàng và lựa chọn cho mình loại sản phẩm phù hợp nhu cầu của mình, giúp công việc mua sắm một cách nhanh chóng, tiện lợi, tiết kiệm thời gian, đáp ứng được nhu cầu thực tế. Hệ thống tìm kiếm dễ dàng, giao diện thân thiện. Chỉ cần đăng nhập vào hệ thống với tài khoản đã có hay chỉ cần vài thao tác đăng kí đơn giản là khách hàng có thể tự do chọn mua và tạo đơn đặt hàng tại hệ thống.

- Xây dựng và phát triển Website bán hàng (quần áo) qua mạng.
- Giúp những ai có nhu cầu mua sắm và muốn xem những thông tin về sản phẩm (quần áo) một cách nhanh nhất, đầy đủ nhất.
- Nghiên cứu và hệ thống hoá nguyên tắc, kỹ thuật tổ chức trong công tác quản lý sản phẩm và quản lý khách hàng trên Internet.
- Nghiên cứu tính bảo mật của hệ thống và cơ chế đồng bộ, thiết bị liên quan đến internet để áp dụng vào chương trình.

3. Yêu cầu đối với web:

3.1: Với khách hàng:

- Khi khách hàng truy cập vào trang web là tìm kiếm các sản phẩm. Do đó yêu cầu của chương trình là phải đáp ứng được những nhu cầu đó, sao cho khách hàng có thể tìm kiếm nhanh chóng và hiệu quả các loại sản phẩm mà họ muốn và cần mua.
- Chương trình phải có tính đa dạng và hấp dẫn nhằm thu hút sự quan tâm của nhiều người về công ty mình.
- Trang web phải dễ hiểu, giao diện phải dễ dùng, hấp dẫn và quan trọng là làm sao cho khách thấy những thông tin cần tìm cũng như thông tin liên quan.
- Điều quan trọng trong mua bán qua mạng là phải đảm bảo an toàn tuyệt đối những thông tin liên quan đến người dùng trong quá trình đặt mua hay thanh toán cũng được đảm bảo hàng được chuyển giao đúng nơi, đúng lúc.

3.2: Với người quản trị:

- Trang web đòi hỏi người quản trị phải thường xuyên theo dõi các thông tin về hàng hóa, xử lý đúng yêu cầu, đúng chức năng do mình nhập vào và thao tác dễ dàng với công việc quản lý dữ liệu:
 - Được phép chỉnh sửa, xóa những thông tin sai, không phù hợp.
 - Theo dõi quá trình mua bán.
 - Theo dõi thông tin khách hàng nhập vào khi mua hàng, phải đảm bảo tính an toàn, bảo mật, chính xác.
 - Theo dõi, xử lý các đơn đặt hàng và cập nhật các thông tin liên quan đến đơn đặt hàng của khách.

- Có thể xóa tất cả các cơ sở dữ liệu sau một thời gian xác định.

4. Phạm vi

Hiện nay, là thời kì công nghệ 4.0, con người sử dụng Internet là một tất yếu. Web thương mại điện tử không thể thiếu trong thời đại bây giờ. Phần mềm có các tính năng quản lý người dùng, hay nhóm người dùng, và cần phân quyền sử dụng các chức năng trong hệ thống một cách linh động.

Mục đích của phần mềm nhằm tạo ra phân hệ thống người dùng (user), vai trò của người dùng(role) và các chức năng (function) mà người dùng có thể sử dụng tại thời điểm chạy. Người dùng phải đăng kí một tài khoản cho mình, sau đó đăng nhập để sử dụng hệ thống. Người dùng cần cập nhật thông tin của mình.

5. Tác nhân:

Quản trị viên và Khách hàng

Phần II – KHẢO SÁT VÀ PHÂN TÍCH HỆ THỐNG

I – PHÂN TÍCH YÊU CẦU ĐỀ

TÊN ĐỀ TÀI

“Xây dựng Website cửa hàng bán quần áo Ngọc Lan”

1. CHỨC NĂNG

Đây là một website bán và giới thiệu sản phẩm của cửa hàng, công ty đến người tiêu dùng với các chi tiết mặt hàng với giá cả chính xác. Có các chức năng sau:

- Cho phép nhập hàng vào CSDL.
- Hiện thị danh sách các mặt hàng theo từng loại hàng (bao gồm: hình ảnh, giá cả ...) và hiện thị danh sách sản phẩm theo tên công ty.
- Hiện thị danh sách top sản phẩm bán chạy và sản phẩm mới.
- Hiện thị đơn đặt hàng của khách hàng.
- Cung cấp khả năng tìm kiếm, khách hàng có thể truy cập từ xa để tìm kiếm xem mặt hàng đặt mua.
- Cho phép khách hàng đăng ký để mua hàng.
- Cho phép khách hàng xem thông tin cá nhân khách hàng và thông tin giỏ hàng.
- Giới thiệu và liên hệ với công ty.
- Cho phép xem tin tức trên mạng.
- Cho phép quản lý hàng, đơn đặt hàng, quản lý khách hàng và quản lý nhà cung cấp.
- Cho phép quản lý tin tức và quản lý bình chọn cho website và một số dịch vụ khác.
- Cập nhập mặt hàng, loại mặt hàng, khách hàng, nhà cung cấp.
- Thống kê mặt hàng, đơn đặt hàng, doanh thu.

2. YÊU CẦU ĐẶT RA

a. Thiết bị và phần mềm

- Máy tính có thể thiết kế được web Server
- Hệ quản trị cơ sở dữ liệu MSSQL Server
- Phần mềm khác dùng để lập trình và thiết kế Web

b. Yêu cầu trang Web

Hệ thống có 2 phần:

- Phần thứ nhất dành cho khách hàng:

Khách hàng là những người có nhu cầu mua sắm sản phẩm quần áo. Họ sẽ tìm kiếm các mặt hàng cần thiết từ hệ thống và đặt mua các mặt hàng này. Vì thế trang web phải thỏa mãn các chức năng sau:

- Thứ nhất: Hiện thị danh sách các mặt hàng của công ty để khách hàng có thể xem và lựa chọn.
- Thứ hai: Cung cấp chức năng tìm kiếm mặt hàng. Với nhu cầu của người sử dụng khi bước vào trang web thương mại là tìm kiếm các mặt hàng mà họ cần và muốn mua. Đôi lúc cũng có nhiều khách hàng vào website này mà không có ý định mua hay không biết mua gì thì yêu cầu đặt ra cho hệ thống là làm thế nào để khách hàng có thể tìm kiếm nhanh và hiệu quả các mặt hàng mà họ cần tìm.
- Thứ ba: Sau khi khách hàng lựa chọn xong những mặt hàng cần đặt mua thì hệ thống phải có chức năng hiện thị đơn đặt hàng để khách hàng nhập vào những thông tin cần thiết, tránh những đòi hỏi hay những thông tin yêu cầu quá nhiều từ phía khách hàng, tạo cảm giác thoải mái, riêng tư cho khách hàng. Ngoài ra, còn có một số chức năng như: đăng kí, đăng nhập. Khách hàng có thể thay đổi mật khẩu của mình. Khi bạn quan tâm đến thông tin về website như: tin tức hay giá cả. Bạn có thể nhập địa chỉ email của bạn vào. Lúc đó bạn có thể nhận được thông tin cập nhật từ site.

- Phần thứ hai dành cho nhà quản lý:

Là người làm chủ ứng dụng, có quyền kiểm soát mọi hoạt động của hệ thống. Người này được cấp một username và password đăng nhập vào hệ thống thực hiện những chức năng của mình.

Nếu như quá trình đăng nhập thành công thì nhà quản lý có những chức năng sau:

- Thứ nhất: Chức năng quản lý cập nhật (thêm, xóa, sửa) các mặt hàng trên trang web, việc này không phải dễ. Nó đòi hỏi sự chính xác.
- Thứ hai: Tiếp nhận và kiểm tra đơn đặt hàng của khách hàng. Cập nhật đơn đặt hàng hay xóa bỏ đơn đặt hàng.
- Thứ ba: Thống kê chung, thống kê các mặt hàng, hoá đơn, thống kê doanh thu, quản lý khách hàng và quản lý sản phẩm, quản lý hoá đơn và quản lý nhà cung cấp. Ngoài các chức năng nêu trên thì trang web phải được trình bày sao cho dễ hiểu, giao diện mang tính dễ dùng, đẹp mắt và làm sao cho khách hàng thấy được những thông tin cần tìm, cung cấp những thông tin quảng cáo thật hấp dẫn, nhằm thu hút sự quan tâm về công ty mình và có cơ hội sẽ có nhiều người tham khảo nhiều hơn.

Điều quan trọng trong trang web mua bán trên mạng là phải đảm bảo an toàn tuyệt đối những thông tin liên quan đến người dùng trong quá trình đặt mua hay thanh toán. Đồng thời trang web còn phải có tính dễ nâng cấp, bảo trì, sửa chữa khi cần bổ sung, cập nhật những tính năng mới.

Chương III. PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG

1. KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG VÀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG MỚI

* Sau khi khảo sát chúng em đã nắm bắt được các thông tin:

- Quản lý khách hàng: Mỗi khách hàng được quản lý các thông tin sau: Họ tên, ngày sinh, địa chỉ, điện thoại, email, mật khẩu.

- Quản lý mặt hàng: Tên mặt hàng, đơn giá, số lượng, hình ảnh, mô tả.

- Quản lý đặt hàng của khách hàng: Khách hàng xem và lựa chọn mặt hàng cần mua. Trong quá trình lựa chọn, hệ thống sẽ tự động hướng dẫn khách hàng, và khách hàng chỉ cần làm theo hướng dẫn đó. Sau khi lựa chọn xong, bộ phận bán hàng sẽ tiến hành lập đơn đặt hàng của khách. Sau khi tiếp nhận yêu cầu trên, bộ phận này sẽ làm hóa đơn và thanh toán tiền.

- Quản lý đặt hàng với nhà cung cấp: kiểm tra hàng hóa trong kho và đề xuất lên ban điều hành những mặt hàng cần nhập

- Quá trình nhập hàng: Kiểm tra lô hàng của nhà cung cấp, giấy chứng từ giao hàng để gán giá trị thành tiền cho sản phẩm.

* Khách hàng: người lựa chọn mặt hàng để mua. Khác với mua trực tiếp tại cửa hàng, công ty ở đây khách hàng tự thao tác thông qua từng bước cụ thể để có thể mua hàng. Trên mạng các mặt hàng được sắp xếp theo thứ tự dễ tìm kiếm

* Nhà quản lý (quản trị viên): Là người làm chủ hệ thống, có quyền kiểm soát mọi hoạt động của hệ thống. Nhà quản lý được cấp một username và password để đăng nhập vào hệ thống thực hiện những chức năng của mình.

2. PHÂN TÍCH HỆ THỐNG

2.1 Xác định yêu cầu của website bán quần áo qua mạng

a Yêu cầu của khách hàng

- Khách hàng muốn có chương trình mua hàng qua mạng của công ty.
- Chương trình phải đảm bảo rõ ràng dễ hiểu, hình thức vừa đủ để khách hàng có thể hiểu được.
- Chương trình phải đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm. Cập nhật những thông tin mới nhất về hàng hoá trên thị trường mới có, thông tin về các sản phẩm quần áo hay thông tin về các sản phẩm được ưa chuộng nhất và những thông tin về những mặt hàng bán chạy nhất.
- Khách hàng có thể chọn lựa bất cứ sản phẩm nào để mình muốn mua.
- Khách hàng có thể thay đổi thông tin về hàng hoá mình mua,
- Khách hàng có thể tìm kiếm linh hoạt thông tin về sản phẩm quần áo mình muốn mua.
- Quản lý thông tin về sản phẩm của công ty cũng như hàng hoá còn lại trong kho hàng của công ty.

b. Yêu cầu của sản phẩm

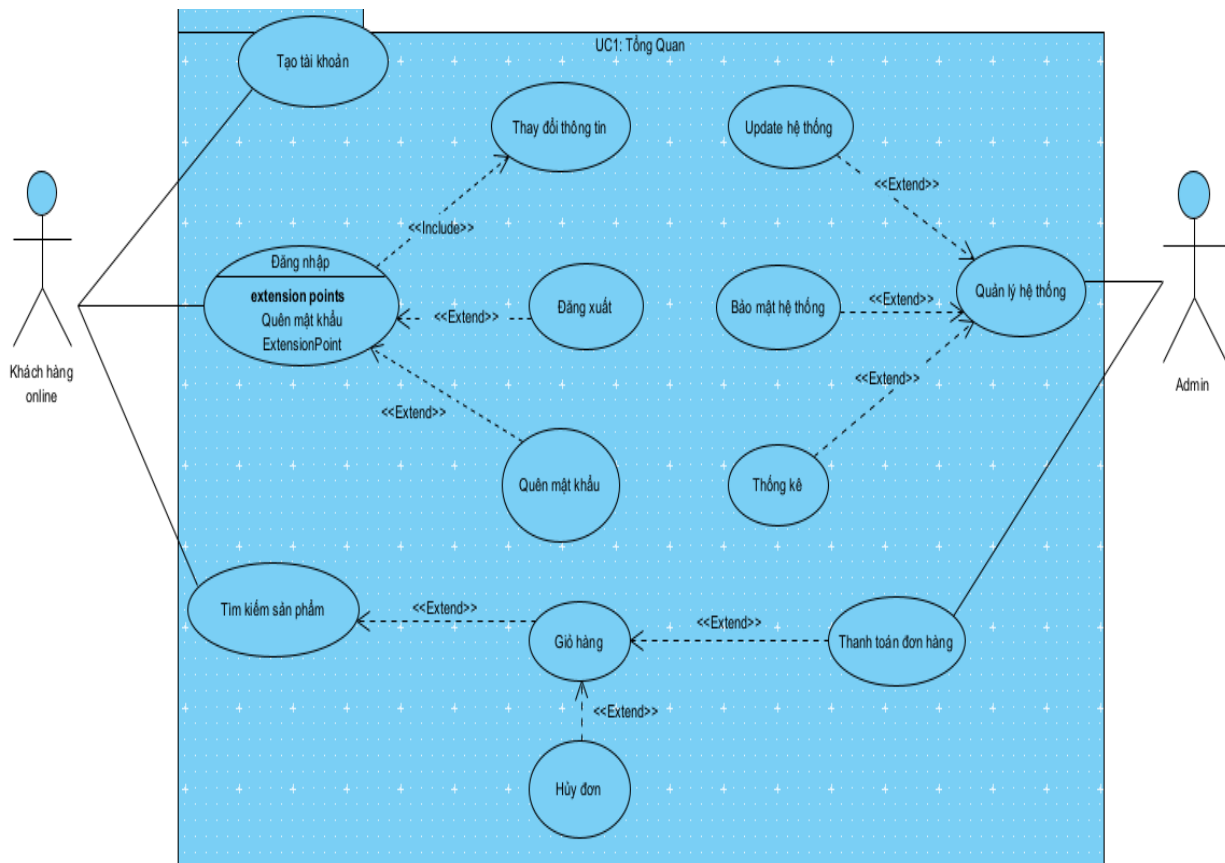
❖ Các yêu cầu chức năng:

➤ Cung cấp chức năng đặt hàng của khách hàng.

Đối với khách hàng khi mua hàng của công ty, yêu cầu cung cấp cho hệ thống các thông tin sau:

- Username, password.
- Họ tên, giới tính.
- Ngày tháng năm sinh.
- Địa chỉ.
- Số điện thoại.
- Tên công ty.
 - Cho phép khách hàng có thể thay đổi thông tin nhập ở trên.
 - Cho phép khách hàng có thể xem thông tin sản phẩm.
 - Cho phép khách hàng có thể tìm kiếm sản phẩm.
 - Cho phép khách hàng có thể thay đổi thông tin sản phẩm mình mua.
 - Quản lý sản phẩm về quần áo trong kho.
- Cho phép quản trị viên có thể xem toàn bộ số hàng trong kho (hay một mặt hàng nào đó)
- Cho phép quản trị viên thực hiện cập nhật hàng hoá trong kho.
- Quản trị viên phải thực hiện quản lý thông tin khách hàng. Quản trị viên có thể làm thay đổi thông tin khách hàng trong CSDL.
 - ❖ Xây dựng tính bảo mật của hệ thống.
- Quản lý và kiểm soát quyền truy nhập hệ thống của quản trị viên cũng như khách hàng.
- Xác định rõ ràng quản trị viên nào có quyền truy cập kho dữ liệu.
 - ❖ Đảm bảo sự tin cậy của hệ thống.
- Chương trình phải đảm bảo thông tin về quản trị viên và sản phẩm trong kho của hàng của công ty.
- Bảo mật quản trị viên phải cao nhất trong hệ thống bán hàng của công ty.
- Chỉ có quản trị viên mới có quyền cập nhật sản phẩm trong kho dữ liệu (thêm mới, sửa, xoá sản phẩm)
- Chính vì lý do trên, trong quá trình xây dựng website phải chú ý xây dựng hệ thống bảo mật Security có độ an toàn đáp ứng được yêu cầu trên.

Biểu đồ UC tổng quan:



D/ Phân rã chức năng Use case hệ thống :

2.2 Phân tích website quần áo qua mạng

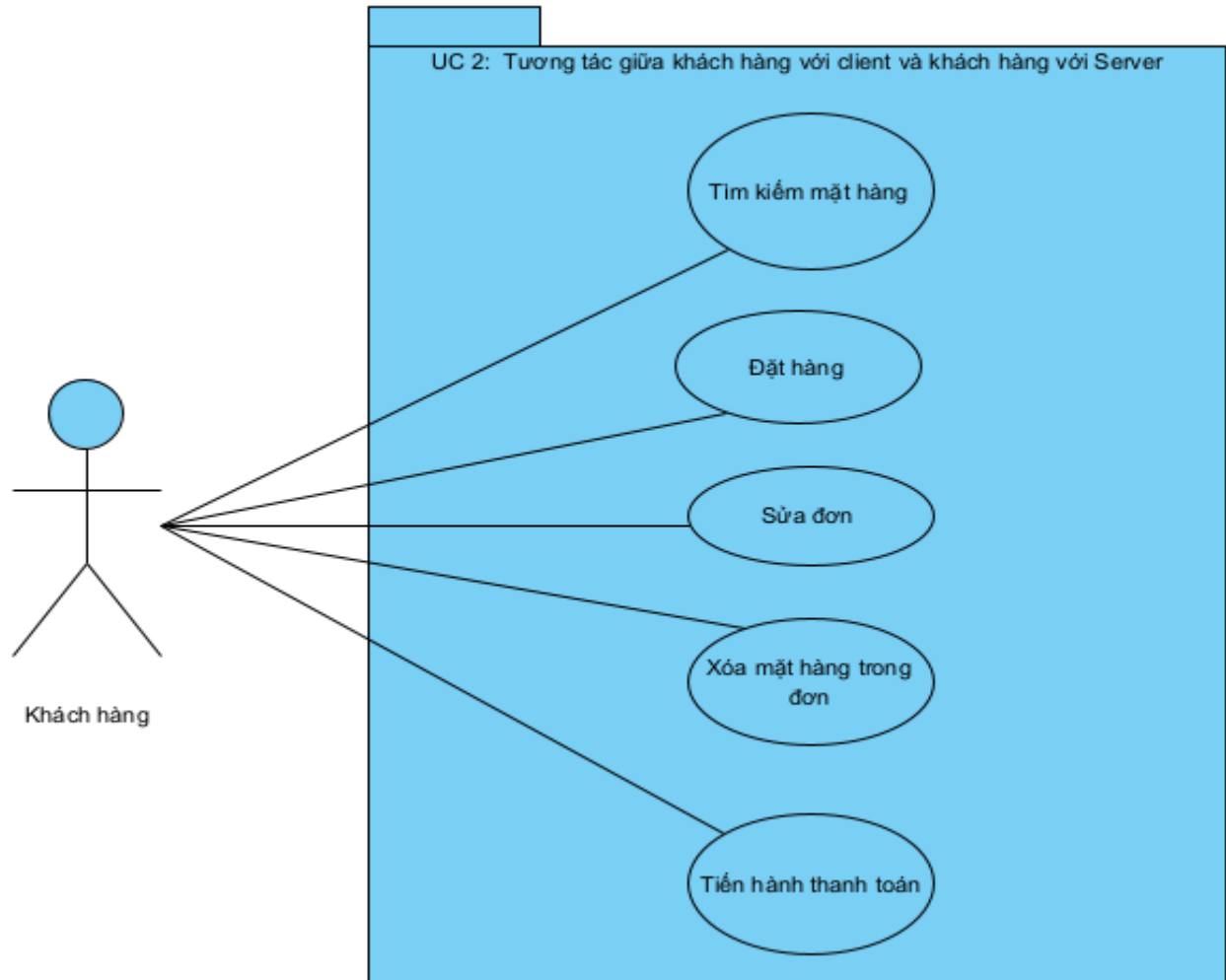
a. Xác định đối tượng sử dụng

Có hai đối tượng được sử dụng hệ thống này, đó là khách hàng đóng vai trò là người mua hàng và quản trị viên đóng vai trò là người bán hàng đồng thời quản lý sản phẩm của công ty. Đối với từng đối tượng, ta có các use case như sau :

❖ Khách hàng.

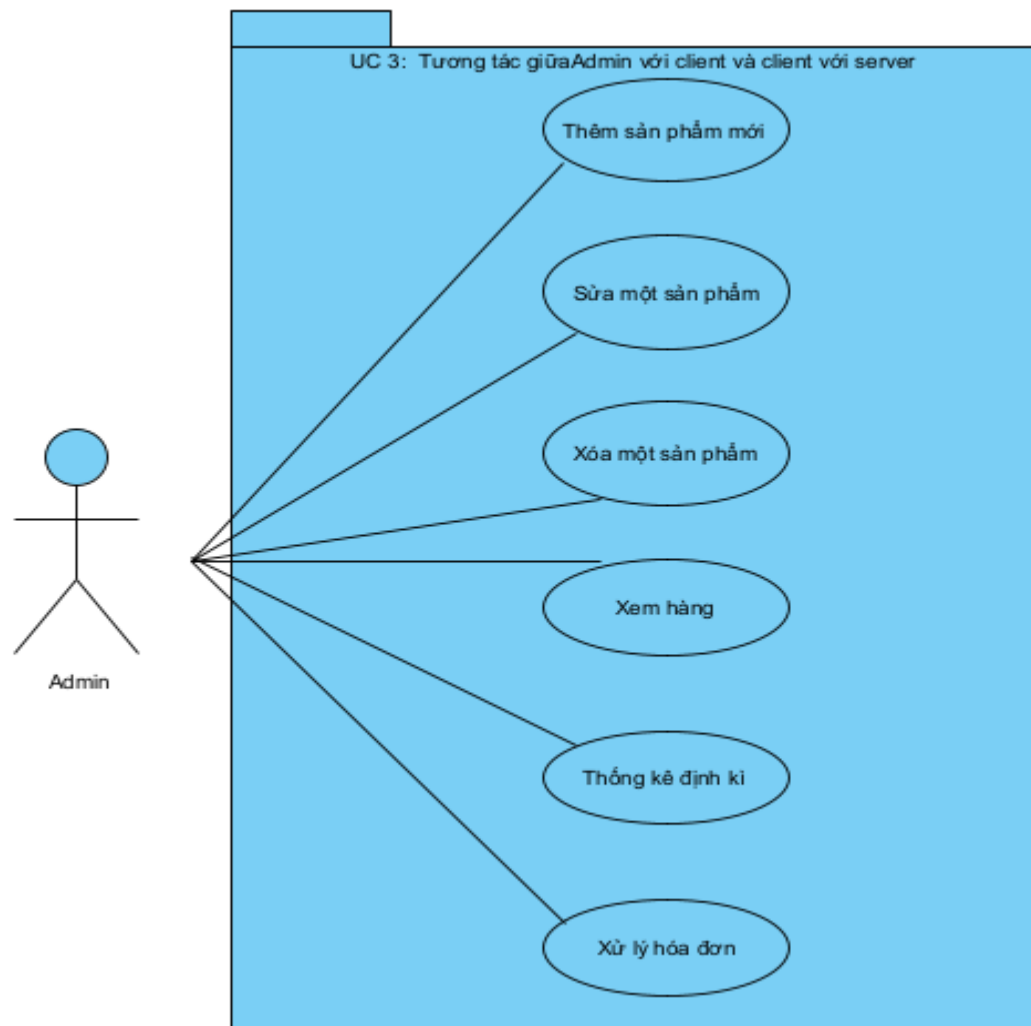
- Khách hàng thực hiện tìm kiếm hàng qua mạng.
- Khách hàng thực hiện đặt hàng qua mạng.

Biểu đồ use case 1 : Tương tác giữa khách hàng với client và khách hàng với server.



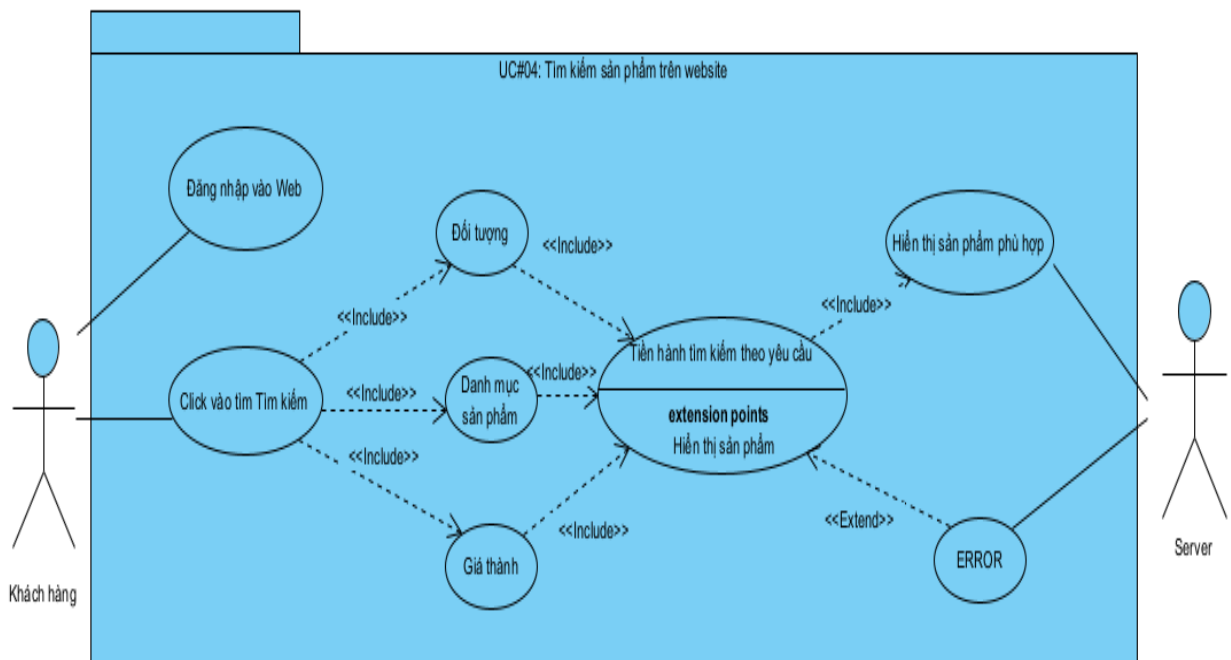
❖ Quản trị viên.

- Quản trị viên thực hiện việc nhập mới sản phẩm quần áo trong kho hàng của công ty.
- Quản trị viên thay đổi thông tin về sản phẩm trong kho hàng của công ty
- Quản trị viên xem thông tin về kho hàng.
- Quản trị viên thực hiện thống kê định kỳ



Biểu đồ use case 2: Tương tác giữa quản trị viên với client và client với server.

🚦 Tìm kiếm sản phẩm trên website:



UC#04	Tìm kiếm sản phẩm
<ul style="list-style-type: none">• Tiền điều kiện: Khách hàng truy nhập vào trang chủ website bán quần áo của công ty, nhấn nút tìm kiếm.	
<ul style="list-style-type: none">• Tác nhân: Khách hàng.	
<ul style="list-style-type: none">• Hậu điều kiện: Thông tin tìm kiếm được hiển thị trong trang web tìm kiếm.	
<ul style="list-style-type: none">• Các bước trong UC:<ol style="list-style-type: none">1. Khách hàng truy nhập vào trang chủ của website.2. Website hiện ra.	

3.Nhấn nút tìm kiếm.

4.Các thông tin tìm kiếm mặt hàng mà khách hàng chọn sẽ được gửi tới server.

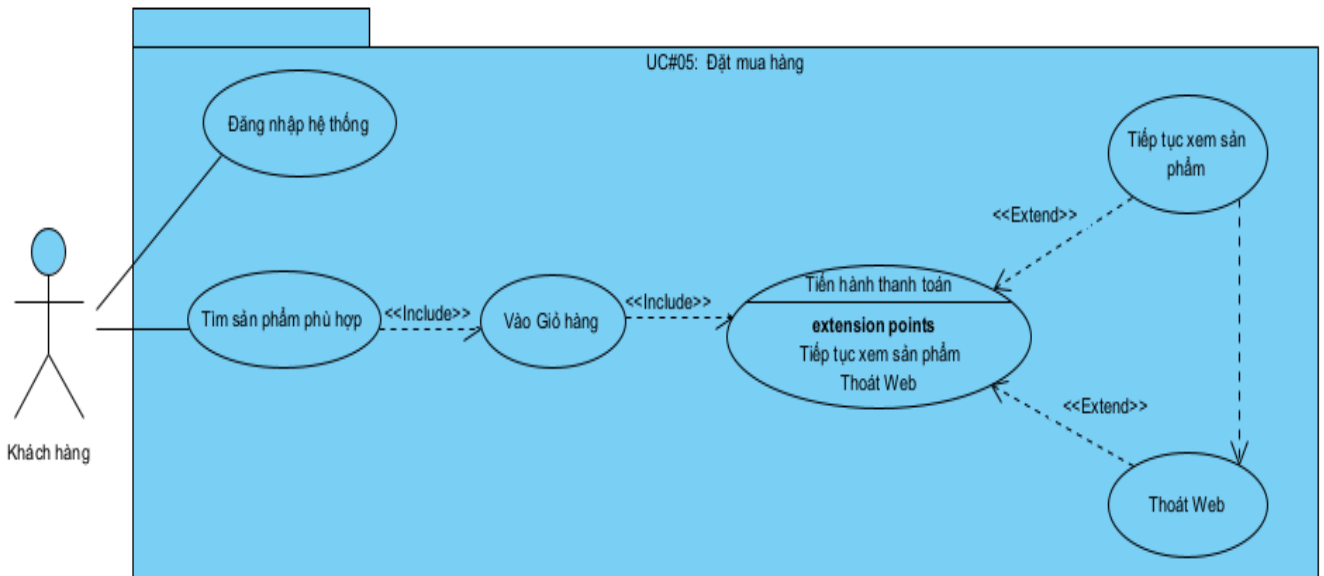
5. Server tiến hành tìm kiếm các thông tin mà khách hàng chọn trong CSDL.

6. Server gửi trả lại kết quả thông tin sản phẩm trên màn hình trang web tìm kiếm.

Use case kết thúc khi bước 6 xảy ra.

- Trường hợp ngoại lệ:
 - Khi khách hàng nhập tên mặt hàng sai trong mục tìm kiếm, thông tin được gửi tới Server và kết quả đáp trả yêu cầu bạn nhập lại mặt hàng cần tìm kiếm.

🚦 Đặt mua hàng:

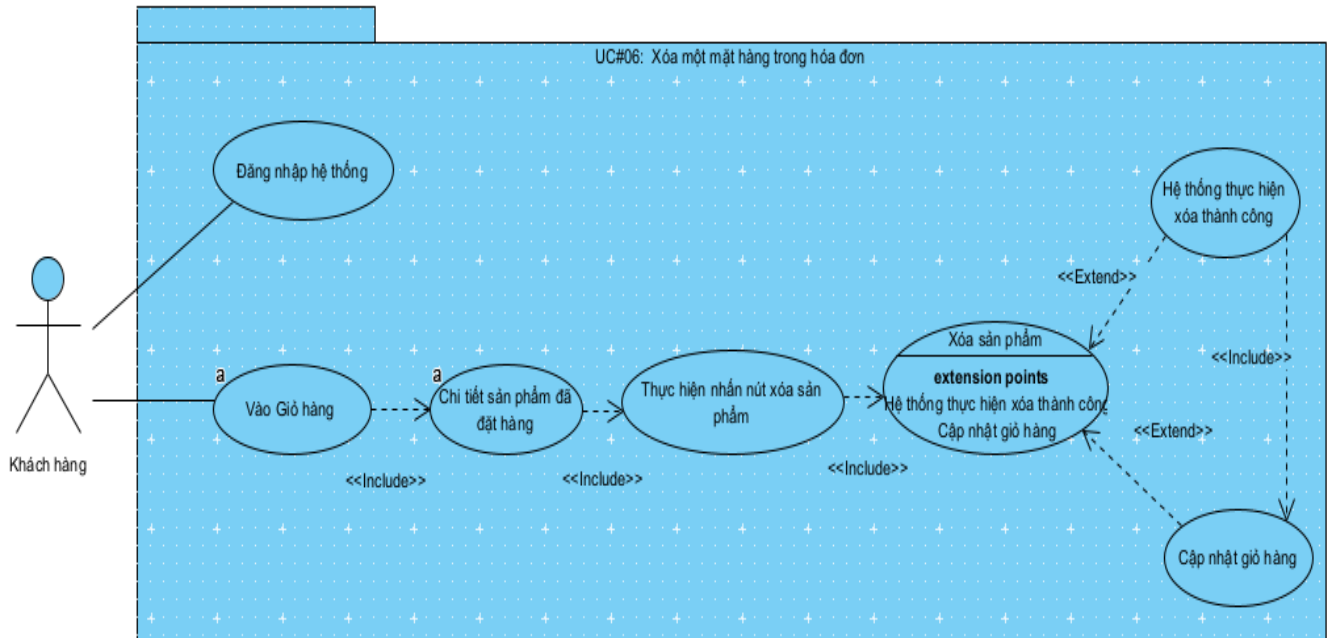


UC#05	Khách hàng thực hiện tìm kiếm thông tin về sản phẩm, thực hiện đặt hàng của công ty
<ul style="list-style-type: none"> Tiền điều kiện: Khách hàng truy nhập vào trang chủ website bán hàng, nhấn nút tìm kiếm, nhấn nút đặt hàng. 	
<ul style="list-style-type: none"> Tác nhân: Khách hàng. 	
<ul style="list-style-type: none"> Hậu điều kiện: Thông báo hoàn tất quá trình đặt hàng 	
<ul style="list-style-type: none"> Các bước trong Use case: <ol style="list-style-type: none"> Khách hàng truy nhập vào website bán hàng của công ty Website được đưa ra. Khách hàng nhấn nút “chi tiết” vào mặt hàng mình muốn mua. Thông tin được gửi lên server Server tiến hành tìm kiếm mặt hàng trong kho dữ liệu. 	

6. Server gửi trả lại kết quả cho khách hàng. Tại mỗi mặt hàng có đầy đủ thông tin về sản phẩm (size, giá tiền, hãng sản xuất).
7. Khách hàng nhấn nút đặt hàng để thực hiện việc mua hàng.
8. Khi đó giỏ hàng của khách hàng được hiện ra. Trong giỏ hàng của khách hàng có các thông tin sau: sản phẩm, chi tiết, đơn giá, số lượng, thành tiền, tổng tiền.
9. Nếu khách hàng đồng ý mua hàng thì nhấn vào nút “thanh toán”, nếu khách hàng muốn tiếp tục mua hàng thì nhấn vào nút “tiếp tục mua”.
10. Server nhận thông tin đặt hàng của khách hàng và đưa ra trang web đáp trả lại cho khách hàng.
11. Khi đó trang web hiển thị ra với nội dung thông tin khách hàng trong đó yêu cầu khách hàng nhập: họ tên, địa chỉ, email, số điện thoại.
12. Khách hàng thực hiện nhập toàn bộ thông tin mà trang web yêu cầu.
13. Server nhận thông tin khách hàng nhập.
14. Nếu khách hàng là khách hàng mới thì nhấn nút “đăng ký” trong trang web hiện tại.
15. Email, password, nhập lại password của khách hàng để không bị sai.
16. Khách hàng tiến hành nhập thông tin khách hàng.
17. Sau khi nhập đầy đủ thông tin khách hàng, khách hàng nhấn nút “đăng ký” để gửi thông tin đến server.
18. Server đưa ra thông báo thành công và khách hàng tiếp tục đăng nhập vào mục giỏ hàng để thanh toán. Khi đó trang web hiện ra và yêu cầu bạn chọn hình thức thanh toán (tiền mặt, chuyển khoản, qua dịch vụ chuyển tiền), nếu bạn có yêu cầu gì thêm thì nhập nội dung vào mục “yêu cầu thêm” và nhấn nút “tiếp tục”.
19. Server đưa ra thông báo màn hình nội dung đầy đủ về hoá đơn đặt hàng của khách hàng và địa chỉ nơi nhận. Đồng thời yêu cầu khách hàng xem lại hoá đơn trước khi mua hàng.
20. Nếu khách hàng đồng ý mua hàng thì nhấn vào nút “xác nhận”
21. Khi đó thông tin hoàn tất về đơn đặt hàng sẽ được gửi tới server.
22. Server cập nhật thông tin khách hàng trong CSDL.
23. Server đưa thông báo ra màn hình việc hoàn thành đặt hàng của khách hàng.

Use case kết thúc khi bước 23 xảy ra.
Trường hợp ngoại lệ

✚ Xóa một mặt hàng trong hóa đơn:

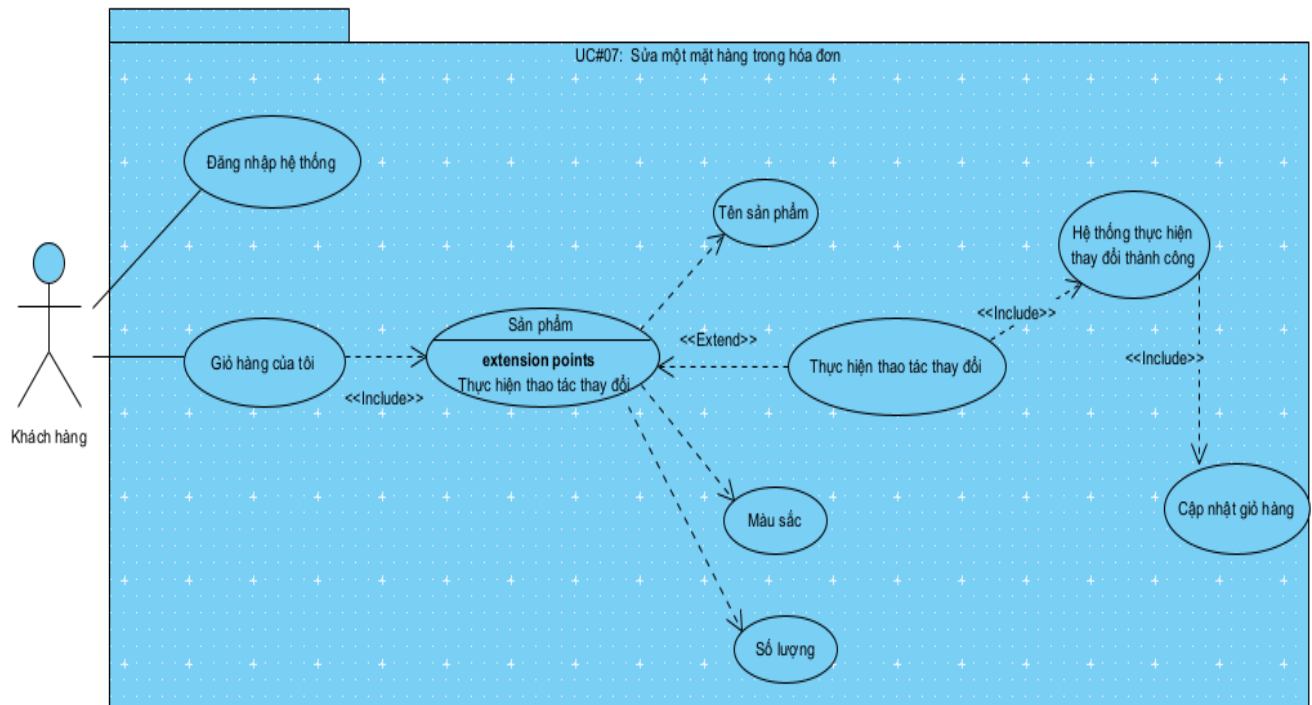


UC#06	Khách hàng thực hiện xóa thông tin về sản phẩm trong giỏ hàng đặt hàng của mình.
<ul style="list-style-type: none"> Tiền điều kiện: Khách hàng nhấn nút “xóa” trong trang giỏ hàng 	
<ul style="list-style-type: none"> Tác nhân: Khách hàng. 	
<ul style="list-style-type: none"> Hậu điều kiện: Thông tin xóa hàng được hiển thị trong trang web hiện hành 	
<ul style="list-style-type: none"> Các bước trong Use case: <ol style="list-style-type: none"> Khách hàng truy nhập vào website bán hàng của công ty Website được đưa ra. Khách hàng nhấn nút “chi tiết” vào mặt hàng mình muốn mua. 	

4. Thông tin được gửi lên server
 5. Server tiến hành tìm kiếm mặt hàng trong kho dữ liệu.
 6. Server gửi trả lại kết quả cho khách hàng. Tại mỗi mặt hàng có đầy đủ thông tin về sản phẩm (màu, size, giá tiền, hãng sản xuất).
 7. Khách hàng nhấn nút đặt hàng để thực hiện việc mua hàng
 8. Khi đó giỏ hàng của khách hàng được hiện ra. Trong giỏ hàng của khách hàng có các thông tin sau: sản phẩm, chi tiết, đơn giá, số lượng, thành tiền, tổng tiền.
 9. Khách hàng muốn thay đổi thông tin trong giỏ hàng của mình, thực hiện nhấn nút “xoá” để xoá một mặt hàng.
 10. thông tin yêu cầu xoá được gửi đến server.
 11. Server nhận thông tin xoá hàng và tiến hành xoá hàng trong giỏ hàng của khách hàng.
 12. Server thực hiện tính lại tổng tiền khách hàng mua hàng.
 13. Server đưa kết quả trả lại màn hình giỏ hàng của khách hàng, việc thực hiện thành công xoá hàng.
- Use case kết thúc khi bước 14 xảy ra.

Trường hợp ngoại lệ

🌈 Sửa một mặt hàng trong hóa đơn:

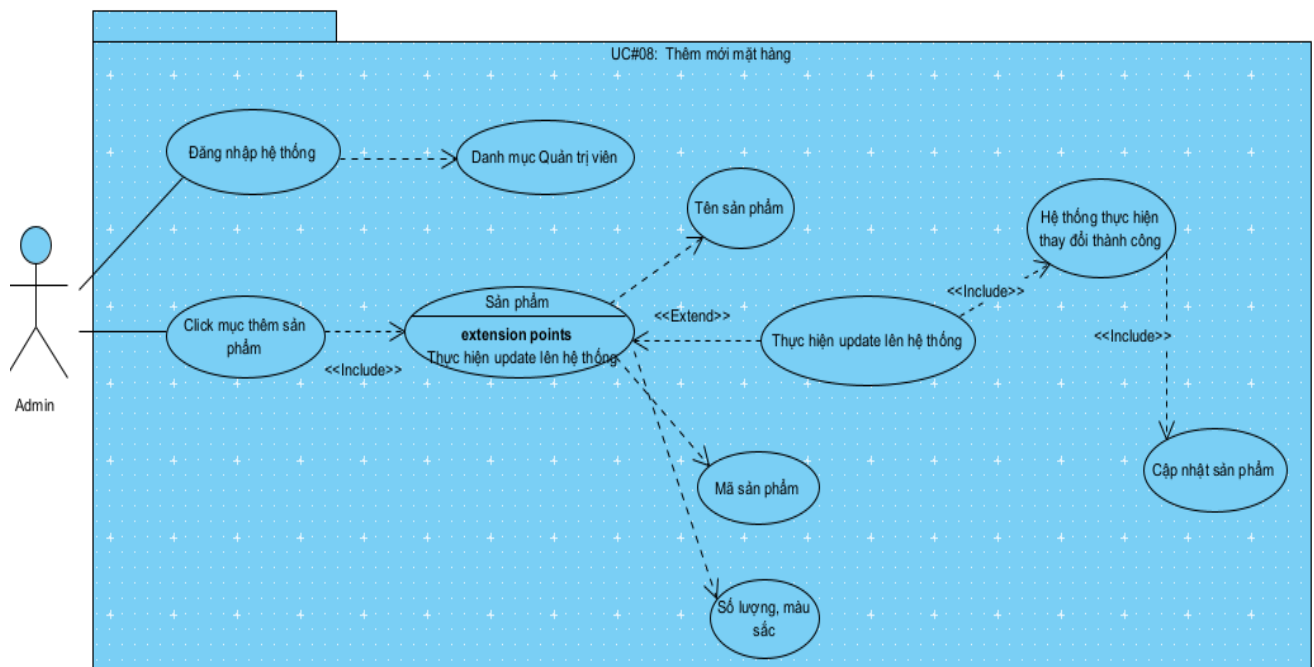


UC#07	Khách hàng thực hiện sửa thông tin về sản phẩm trong giỏ hàng đặt hàng của mình.
<ul style="list-style-type: none"> Tiền điều kiện: Khách hàng nhấn nút xoá đồng thời nhập số lượng cần mua 	
<ul style="list-style-type: none"> Tác nhân: Khách hàng 	
<ul style="list-style-type: none"> Hậu điều kiện: Thông tin hiển thị trong trang web hiện hành, đồng thời thực hiện tính lại thành tiền và tổng tiền. 	

- Các bước trong Use case:
 1. Khách hàng truy nhập vào website bán hàng của công ty
 2. Website được đưa ra.
 3. Khách hàng nhấn nút “chi tiết” vào mặt hàng mình muốn mua.
 4. Thông tin được gửi lên server
 5. Server tiến hành tìm kiếm mặt hàng trong kho dữ liệu.
 6. Server gửi trả lại kết quả cho khách hàng. Tại mỗi mặt hàng có đầy đủ thông tin về sản phẩm (màu, size ,giá tiền,hãng sản xuất).
 7. Khách hàng nhấn nút đặt hàng để thực hiện việc mua hàng.
 8. Khi đó giỏ hàng của khách hàng được hiện ra.Trong giỏ hàng của khách hàng có các thông tin sau: sản phẩm, chi tiết, đơn giá, số lượng, thành tiền, tổng tiền.
 9. Khi khách hàng muốn thay đổi số lượng hàng hoá thì nhấn vào mục “số lượng” để thay đổi số lượng hàng hoá mình mua, sau đó nhấn vào nút “cập nhật”.
 10. Thông tin yêu cầu tính lại được gửi đến server.
 11. Server thực hiện tính lại thành tiền và tổng số tiền mặt hàng khách hàng mua.
 12. Server đưa ra thông báo hoàn tất việc tính lại.
- Use case kết thúc khi bước 12 xảy ra.

Trường hợp ngoại lệ

✚ Thêm mới mặt hàng:



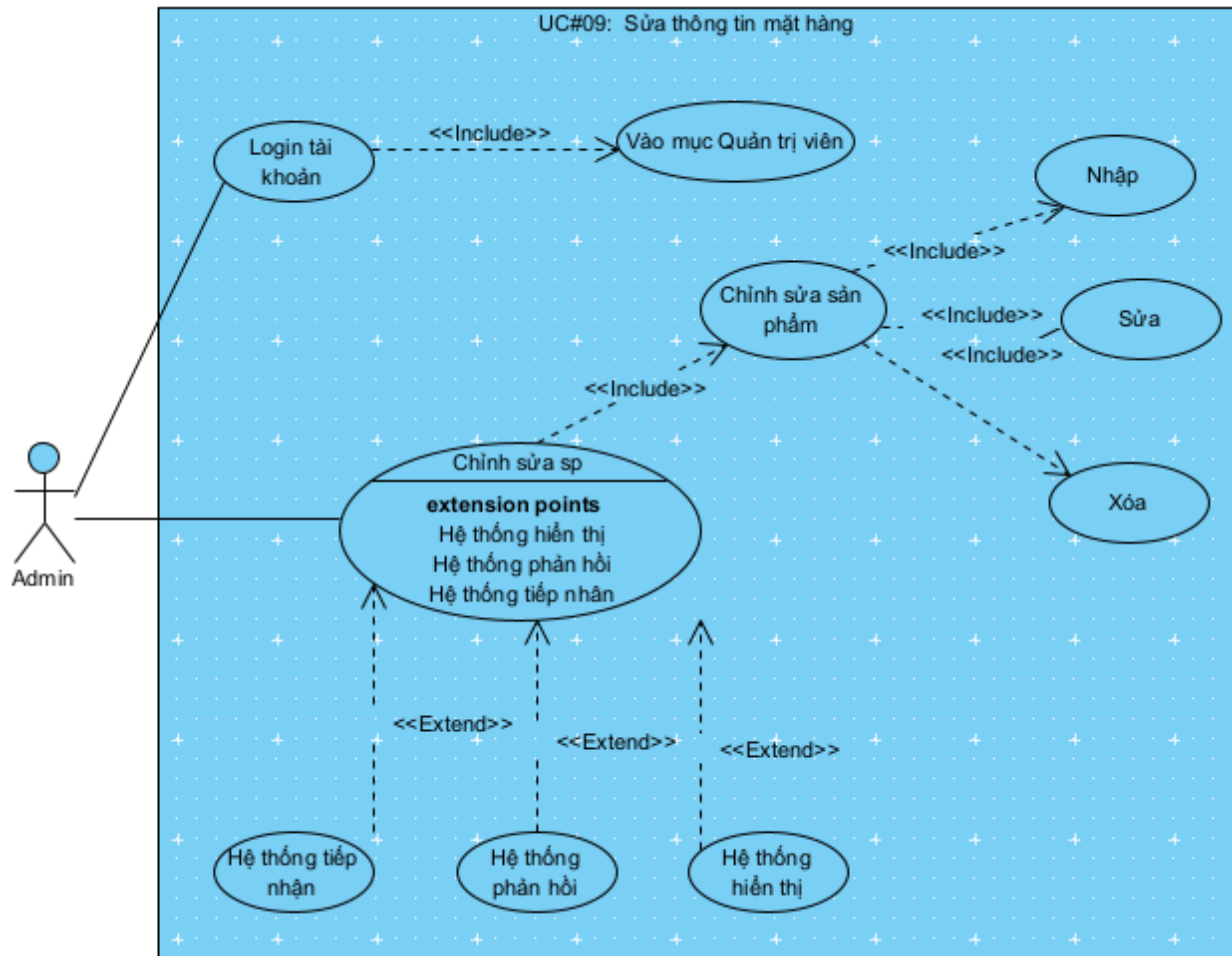
UC#08	Quản trị viên truy nhập trang admin và thực hiện nhập mới thông tin về sản phẩm vào trong CSDL.
<ul style="list-style-type: none"> Tiền điều kiện: Quản trị viên vào trang chủ của trang admin và thực hiện nhấn nút “thêm hàng” 	
<ul style="list-style-type: none"> Tác nhân: Quản trị viên 	
<ul style="list-style-type: none"> Hậu điều kiện: Thông tin nhập mới được thông báo hoàn tất trong CSDL 	
<ul style="list-style-type: none"> Các bước trong Use case: <ol style="list-style-type: none"> Quản trị viên truy nhập vào website bán hàng của công ty 	

2. Website bán hàng được đưa ra.Trong đó có mục dành cho quản trị viên.
 3. Quản trị viên tiến hành đăng nhập vào mục dành cho quản trị viên.
 4. Trang Login dành cho quản trị viên được đưa ra, trong đó yêu cầu quản trị viên nhập Username và password.
 5. Quản trị viên thực hiện nhập Username và password.
 6. Quản trị viên tiến hành nhấn nút login để gửi thông điệp này cho server.
 7. Server tiến hành kiểm tra các thông tin này, nếu thông tin hợp lệ thì tiến hành thực hiện các bước sau.
 8. Trang web dành cho quản trị viên được đưa ra. Trong đó trang web mô tả các chức năng nhập, sửa, xóa, xem thông tin khách hàng và thống kê website.
 9. Quản trị viên chọn mục “thêm hàng”
 - 10.Trang thêm hàng được hiện ra, trong đó có nội dung nhập mới các sản phẩm quần áo.
 - 11.Quản trị viên tiến hành nhập nội dung sản phẩm mới.
 - 12.Sau khi nhập xong, quản trị viên tiến hành nhấn nút “thêm hàng” để gửi thông tin mặt hàng mới lên server.
 - 13.Server thực hiện việc cập nhật nội dung mặt hàng mới vào trong CSDL.
 - 14.Server gửi lại thông báo về việc nhập mới mặt hàng thành công
- Use case nhập mới kết thúc khi bước 14 xảy ra

Trường hợp ngoại lệ:

- Bước 7, server tiến hành kiểm tra thông tin username,password của quản trị viên
- Nếu không hợp lệ, kết quả thông báo ra màn hình yêu cầu quản trị viên nhập lại username, password.
- Quản trị viên thực hiện nhập lại, các bước tiến hành tiếp

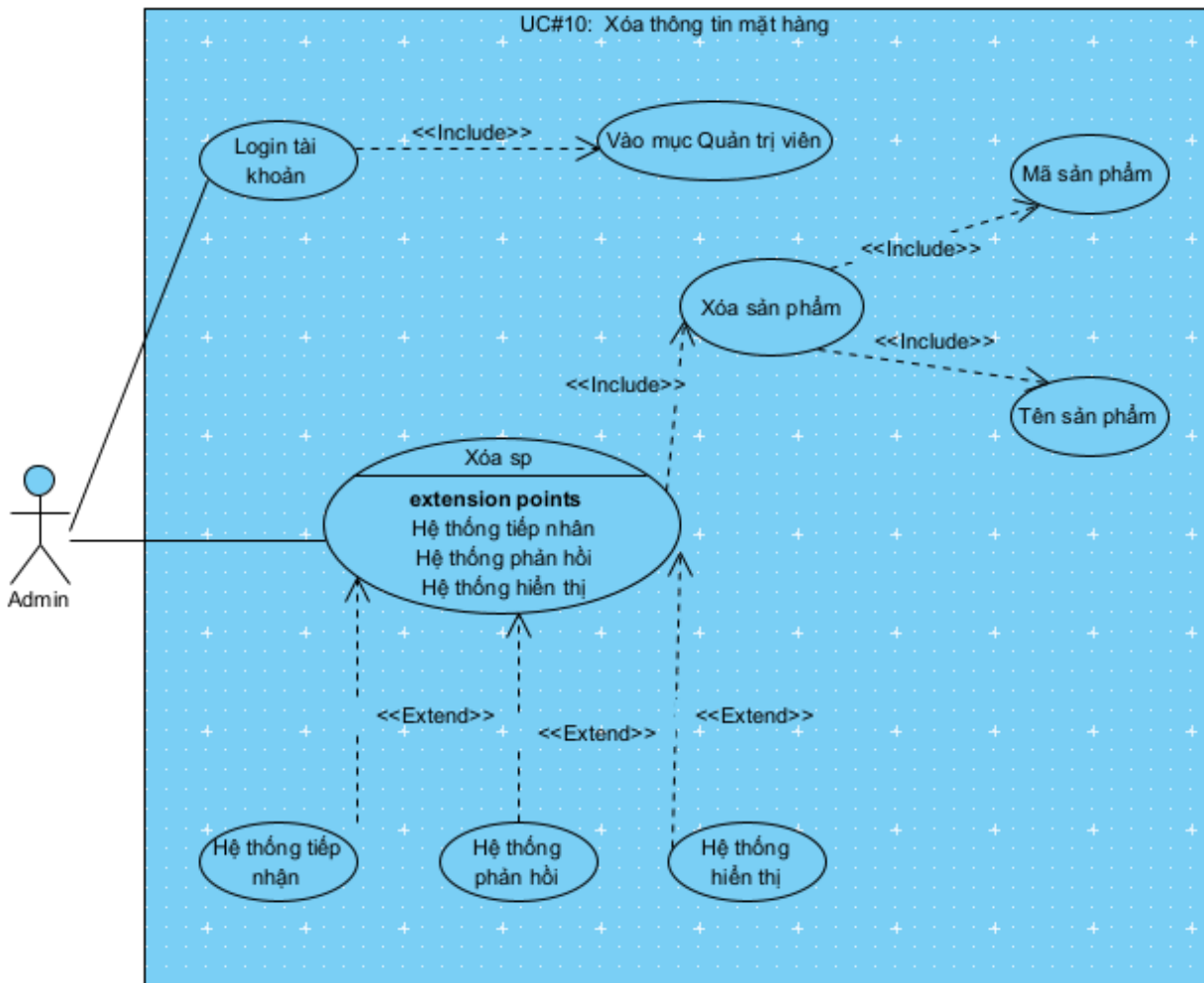
Sửa thông tin mặt hàng:



UC#09	Quản trị viên sửa thông tin trong CSDL
<ul style="list-style-type: none">• Tiền điều kiện: Quản trị viên nhấn nút “sửa” trong trang danh sách loại hàng	
<ul style="list-style-type: none">• Tác nhân: Quản trị viên	

<ul style="list-style-type: none">• Hậu điều kiện: Thông báo hoàn tất quá trình sửa hàng trong CSDL
<ul style="list-style-type: none">• Các bước trong Use case:<ol style="list-style-type: none">1. Quản trị viên truy nhập vào website bán hàng của công ty2. Website bán hàng được đưa ra. Trong đó có mục dành cho quản trị viên.3. Quản trị viên tiến hành đăng nhập vào mục dành cho quản trị viên4. Trang Login dành cho quản trị viên được đưa ra, trong đó yêu cầu quản trị viên nhập Username và password.5. Quản trị viên thực hiện nhập Username và password.6. Quản trị viên tiến hành nhấn nút login để gửi thông điệp này cho server.7. Server tiến hành kiểm tra các thông tin này, nếu thông tin hợp lệ thì tiến hành thực hiện các bước sau.8. Trang web dành cho quản trị viên được đưa ra. Trong đó trang web mô tả các chức năng nhập, sửa, xóa, xem thông tin khách hàng và thống kê website.9. Quản trị viên tiến hành chọn mục “sửa” trong trang danh sách loại hàng.10. Trang mới hiện ra yêu cầu quản trị viên nhập mặt hàng cần sửa trong CSDL.11. Quản trị viên nhập mặt hàng cần sửa.12. Quản trị viên nhấn nút “sửa” để gửi các thông tin mới sửa lên server.13. Server tiến hành cập nhật lại các thông tin vừa sửa.14. Server gửi trả lại thông báo việc cập nhật thành công thông tin đó trong CSDL.Use case kết thúc khi bước 14 xảy ra.
Trường hợp ngoại lệ

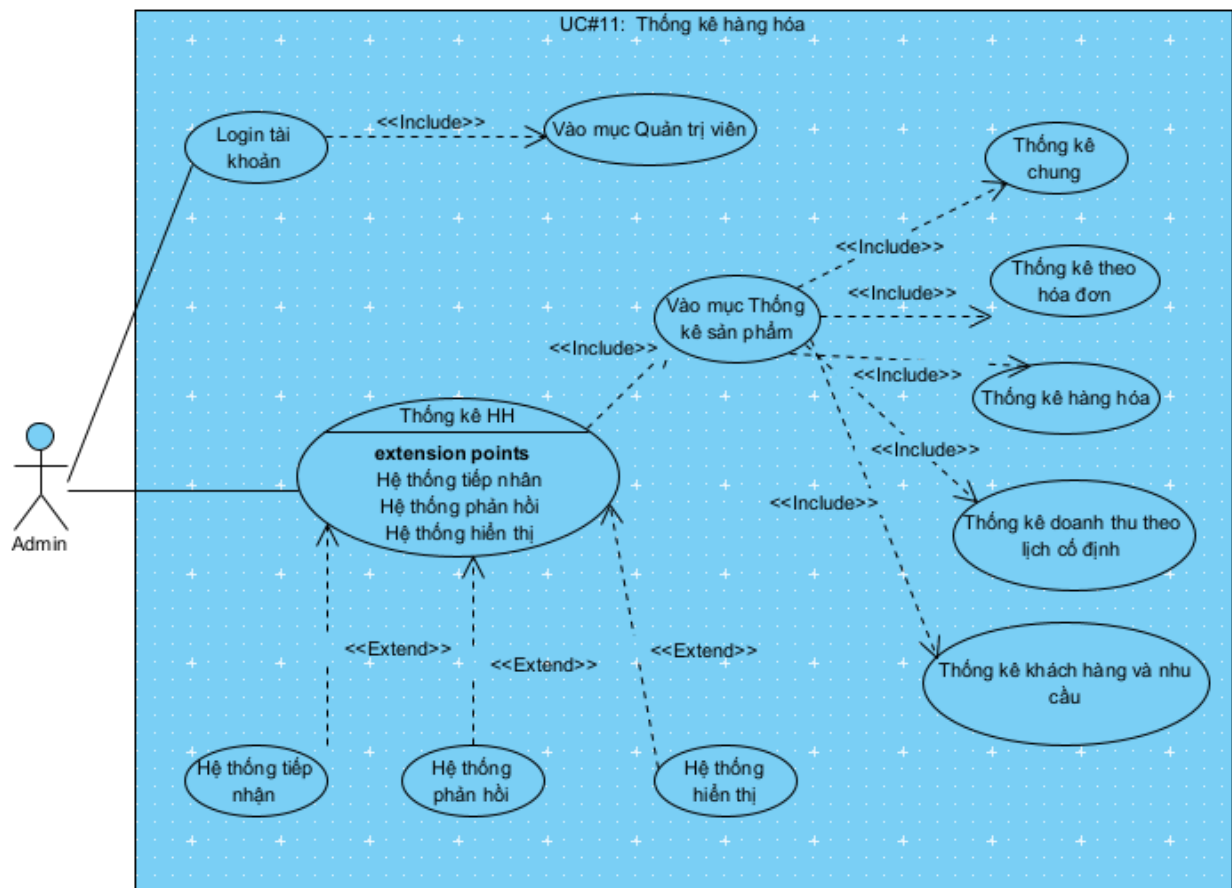
Xóa thông tin mặt hàng :



UC#10	Quản trị viên xoá thông tin hàng hoá trong CSDL.
<ul style="list-style-type: none">• Tiền điều kiện: Quản trị viên nhấn nút xoá hàng trong trang danh sách loại hàng	

<ul style="list-style-type: none">• Tác nhân: Quản trị viên
<ul style="list-style-type: none">• Hậu điều kiện: Thông báo hoàn tất quá trình xoá hàng.
<ul style="list-style-type: none">• Các bước trong Use case:<ol style="list-style-type: none">1. Quản trị viên truy nhập vào website bán hàng của công ty.2. Website bán hàng được đưa ra. Trong đó có mục dành cho quản trị viên.3. Quản trị viên tiến hành đăng nhập vào mục dành cho quản trị viên4. Trang Login dành cho quản trị viên được đưa ra, trong đó yêu cầu quản trị viên nhập Username và password.5. Quản trị viên thực hiện nhập Username và password.6. Quản trị viên tiến hành nhấn nút login để gửi thông điệp này cho server.7. Server tiến hành kiểm tra các thông tin này, nếu thông tin hợp lệ thì tiến hành thực hiện các bước sau.8. Trang web dành cho quản trị viên được đưa ra. Trong đó trang web mô tả các chức năng nhập, sửa, xóa, xem thông tin khách hàng và thống kê website.9. Quản trị viên tiến hành chọn mục “xóa” trong trang danh sách loại hàng.10. Quản trị viên nhấn vào nút “xóa” ở mặt hàng nào cần xóa.11. Quản trị viên nhấn vào nút “xóa” để gửi yêu cầu lên server thông tin mặt hàng cần xóa.12. Server đưa ra thông báo “bạn đã chắc chắn xóa chưa” và yêu cầu bạn chọn nút “ok” nếu bạn muốn xóa.13. Quản trị viên nhấn vào nút “ok”.14. Server tiến hành cập nhật lại thông tin hàng trong kho hàng.15. Server gửi trả thông báo xóa thành công mặt hàng đó trong CSDL.Use case kết thúc khi bước 15 xảy ra.
Trường hợp ngoại lệ

📊 Thống kê hàng hóa:



UC#11	Quản trị viên thực hiện thống kê hàng hoá đã bán theo định kỳ
<ul style="list-style-type: none"> Tiền điều kiện: Quản trị viên vào phần thống kê và lựa chọn loại hình thống kê 	
<ul style="list-style-type: none"> Tác nhân: Quản trị viên 	

<ul style="list-style-type: none">• Hậu điều kiện: Thông tin thống kê được hiển thị trên trang thống kê chung
<ul style="list-style-type: none">• Các bước trong Use case:<ol style="list-style-type: none">1. Quản trị viên truy nhập vào website bán hàng của công ty2. Website bán hàng được đưa ra. Trong đó có mục dành cho quản trị viên.3. Quản trị viên tiến hành đăng nhập vào mục dành cho quản trị viên.4. Trang Login dành cho quản trị viên được đưa ra, trong đó yêu cầu quản trị viên nhập Username và password.5. Quản trị viên thực hiện nhập Username và password.6. Quản trị viên tiến hành nhấn nút login để gửi thông điệp này cho server.7. Server tiến hành kiểm tra các thông tin này, nếu thông tin hợp lệ thì tiến hành thực hiện các bước sau.8. Trang web dành cho quản trị viên được đưa ra. Trong đó trang web mô tả các chức năng nhập, sửa, xóa, xem thông tin khách hàng và thống kê website.9. Quản trị viên chọn mục thống kê hàng đã bán ra để xác định mặt hàng nào bán chạy.10. Trang web thống kê website được hiện ra, trong đó có các chức năng: thống kê chung, thống kê theo hoá đơn, thống kê hàng, doanh thu.11. Quản trị viên chọn kiểu thống kê, nhấn vào kiểu thống kê.12. Server truy xuất vào CSDL khách hàng và lấy ra thông tin hàng hoá theo lịch thống kê.13. Server đưa ra màn hình trang web thông báo nội dung thống kê <p>Use case kết thúc khi bước 13 xảy ra.</p>
Trường hợp ngoại lệ

